

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 11-4-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu và bà Trần Thị Thanh
Thẩm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện VKSND huyện CưM'gar tham gia phiên Tòa: Ông Trần Quốc
Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 11/4/2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh
ĐắkLắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 16 tháng
03 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST - HS ngày
27 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn B.** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1980 tại tỉnh TH;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn X, xã CD, huyện CD,
tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp:
Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trương Đức H, sinh năm: 1953
(đã chết) và con bà Bùi Thị N, sinh năm: 1960, hiện bà đang sinh sống tại xã
CT, huyện CT1, tỉnh TH; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và có
03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Hiện vợ, con
đang sinh sống tại thôn X, xã CD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo bị bắt tạm
giam từ ngày 20/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984.

Đại chỉ: Thôn X, xã CD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần T, sinh năm 1982.

+ Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã CD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/10/2017, Trương Văn B đi bộ qua nhà anh Trần T để bán cà phê. Sau khi bán cà phê xong, Trương Văn B ngồi uống rượu với anh T và anh Phạm Văn C. Trong lúc uống rượu thì Trương Văn B và Phạm Văn C xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc con trai của B là cháu Trương Văn A, sinh năm 2008 bị con trai riêng của vợ anh C là cháu Lê Đình H, sinh năm 2010 đánh. Sau đó Trương Văn B, Phạm Văn C đi về và hai bên thách thức đánh nhau. Khi đi về cách nhà anh T khoảng 20m, Trương Văn B chạy vào nhà mình lấy 01 con dao dài khoảng 82cm, lưỡi dao có bản rộng khoảng 06cm chạy ra chém hai nhát trúng vào vùng mặt, ngực của anh Phạm Văn C làm anh C bị thương, rồi B bỏ đi về nhà. Anh Phạm Văn C được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa TH.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao dài 82cm, cán bằng gỗ dài 26cm, có quấn băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 56cm, bản rộng 06cm, mũi dao nhọn.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1353/PY-TgT ngày 17/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Phạm Văn C bị đa thương, biến dạng mặt, mí mắt trái, gãy xương hàm dưới, gãy xương ức và xương sườn 4,5,6,7 phải, tràn khí màng phổi hai bên, mất 03 răng, tổng tỷ lệ thương tích 59% (*Năm mươi chín phần trăm*).

Về phân trách nhiệm dân sự: anh Phạm Văn C yêu cầu Trương Văn B bồi thường số tiền 80.000.000 đồng gồm tiền điều trị 15.000.000 đồng, tiền mua thuốc 10.000.000 đồng, tiền thuê xe cấp cứu 2.000.000 đồng, tiền điều trị sau phẫu thuật 53.000.000 đồng.

Gia đình Trương Văn B đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 9.000.000 đồng.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 15/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Trương Văn B về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Văn B như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết

giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 20/12/2017

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo Trương Văn B bồi thường cho ông Phạm Văn C số tiền 80.000.000đ khấu trừ vào số tiền 9.000.000đ mà gia đình Trương Văn B đã bồi thường.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phân hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/10/2017 tại thôn X, xã CD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trương Văn B đã dùng dao chém hai nhát trúng vào vùng mặt, ngực của anh Phạm Văn C gây thương tích tỷ lệ 59%.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, đối chiếu với các quy định mới có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 thì tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như số 14/CT-VKS ngày 15/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân

huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Văn B là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người khác đều bị xử lý. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Trong lúc ngồi uống rượu thì Trương Văn B và Phạm Văn C xảy ra mâu thuẫn. B cho rằng con trai của B bị con trai riêng của vợ anh C đánh. Khi cả hai đi về cách nhà anh T khoảng 20 mét, Trương Văn B chạy vào nhà mình lấy 01 con dao chạy ra chém hai nhát trúng vào vùng mặt, ngực của anh Phạm Văn C. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao) chém anh C của bị cáo có tính chất côn đồ, hành vi đó không chỉ gây tổn hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả đã gây ra; bị cáo là dân tộc thiểu số, bố bị cáo có công trong kháng chiến (được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân sống tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe phòng ngừa chung về tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa người bị hại Phạm Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu mức bồi thường là 80.000.000 đồng gồm tiền điều trị 15.000.000 đồng, tiền mua thuốc 10.000.000 đồng, tiền thuê xe cấp cứu 2.000.000 đồng, tiền điều trị sau phẫu thuật 53.000.000 đồng. Bị cáo Trương Văn B đã đồng ý mức bồi thường như bị hại yêu cầu, khấu trừ vào số tiền 9.000.000 đồng bị hại đã nhận còn lại số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng). Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 41, Điều 42 Bộ Luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 82 cm, cán bằng gỗ dài 26 cm, có

quần băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 56 cm, bản rộng 06 cm, mũi dao nhọn mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí lệ phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn B phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình Sự 1999. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt Trương Văn B 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 20/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 468 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Trương Văn B phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn C số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 41, Điều 42 Bộ Luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 82 cm, cán bằng gỗ dài 26 cm, có quần băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 56 cm, bản rộng 06 cm, mũi dao nhọn mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.550.000 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi đối

với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Vụ giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Công an huyện; Sở tư pháp;
- THA hình sự; THA dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TOÀ**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN